

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/KDTM-ST

Ngày: 26-6-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy.
2. Ông Nguyễn Như Tạ.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2027, tại phòng xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-KDTM ngày 05/11/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-DS ngày 09/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Địa chỉ: Số A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Minh T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ (theo văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25-6-2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần C).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị H chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ (theo văn bản ủy quyền số 853/UQ-CNĐKN-TH ngày 15-7-2024 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ) - có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Hộ kinh doanh Trần Thị T1.

Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1994; Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Tâm U, sinh năm 1971, Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (theo giấy ủy quyền ngày 20/02/2025) - có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Hùng M, sinh năm 1994; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn và người đại diện trình bày: Ngày 27/4/2023 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ – Phòng G với hộ kinh doanh Trần Thị T1 do bà Trần Thị T1 là chủ hộ có ký hợp đồng tín dụng số 001/2023/3023895041-HĐCVHM/NHCT506, theo hợp đồng thì Ngân hàng cho hộ kinh doanh Trần Thị T1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay từ ngày 27/4/2023 đến ngày 24/4/2024, mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán nông sản các loại, lãi suất cho vay được trên từng giấy nhận nợ (11%/năm), lãi suất thả nổi điều chỉnh 01 tháng/ 01 lần, lãi suất dư nợ gốc bị quá hạn là 150%/năm, lãi suất chậm trả lãi bằng 10% tính trên số dư chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi trả ngày 15 hàng tháng.

Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G với bà Trần Thị T1 là chủ hộ kinh doanh và ông Đặng Hùng M (ông M là chồng bà T1) thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 001/2023/3023895041/HĐBĐ/NHCT506 ngày 20/12/2021. Tài sản thế chấp thửa đất số 264, tờ bản đồ số 4, diện tích 212m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 484809, Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 26/12/2011, chuyển nhượng cho bà Trần Thị T1 theo hồ sơ số 17-0447.CN.010 ngày 19/4/2011, đất tọa lạc tại Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hộ kinh doanh Trần Thị T1 mới trả được lãi cho Ngân hàng đến ngày 10/10/2024, từ ngày 11/10/2024 đến nay thì không trả gốc và lãi như thỏa thuận trong hợp đồng. Hộ kinh doanh Trần Thị T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù Ngân hàng đã nhắc trả nợ nhưng vẫn không trả đúng hạn như thỏa thuận.

Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc hộ kinh doanh Trần Thị T1 do bà Trần Thị T1 là chủ hộ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ – Phòng G toàn bộ số nợ gốc và lãi tính 11/10/2024 đến ngày 26/6/2025 là 1.213.242.591 đồng và lãi suất phát sinh. Trong trường hợp hộ kinh doanh Trần Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Theo bị đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 27/4/2023, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G với hộ kinh doanh Trần Thị T1 do bà Trần Thị T1 là chủ hộ có ký hợp đồng tín dụng số 001/2023/3023895041-HĐCVHM/NHCT506, theo hợp đồng thì Ngân hàng cho hộ kinh doanh Trần Thị T1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay từ ngày 27/4/2023 đến ngày 24/4/2024, mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán nông sản các loại, lãi suất cho vay được trên từng giấy nhận nợ (11%/năm), lãi suất thả nổi điều chỉnh 01 tháng/ 01 lần, lãi suất dư nợ gốc bị quá hạn là 150%/năm,

lãi suất chậm trả lãi bằng 10% tính trên số dư chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi trả ngày 15 hàng tháng.

Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G với bà Trần Thị T1 chủ hộ kinh doanh và ông Đặng Hùng M (ông M là chồng bà T1) thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 001/2023/3023895041/HĐBĐ/NHCT506 ngày 20/12/2021. Tài sản thế chấp là thửa đất số 264, tờ bản đồ số 4, diện tích 212m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 484809, Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 26/12/2011, chuyển nhượng cho bà Trần Thị T1 theo hồ sơ số 17-0447.CN.010 ngày 19/4/2011, đất tọa lạc tại Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do có khó khăn nên hộ kinh doanh Trần Thị T1 mới trả được lãi cho Ngân hàng đến ngày 10/10/2024, từ ngày 11/10/2024 đến nay thì không trả gốc và lãi như thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ – Phòng G toàn bộ số nợ gốc và lãi tính từ ngày 11/10/2024 đến ngày 26/6/2025 là 1.213.242.591 đồng và lãi suất phát sinh. Trong trường hợp hộ kinh doanh Trần Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật thì hộ kinh doanh Trần Thị T1 đồng ý trả số nợ trên nhưng đề nghị Ngân hàng tạo mọi điều kiện để trả nợ sau vì hiện tại gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế nên không có khả năng trả nợ được.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Hùng M trình bày: Ông M đồng ý như ý kiến trình bày của bà Trần Thị T1 là chủ hộ kinh doanh Trần Thị T1 và không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, Tòa án triệu tập hợp lệ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng gì đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 158, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 275, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C. Buộc hộ kinh doanh Trần Thị T1 do bà Trần Thị T1 là chủ phải trả Ngân hàng Thương mại cổ

phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G số tiền gốc và lãi tính từ ngày 11/10/2024 đến ngày 26/6/2025 là 1.213.242.591 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký cho đến khi trả nợ xong. Trường hợp hộ kinh doanh Trần Thị T1 không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần C khởi kiện yêu cầu hộ kinh doanh Trần Thị T1 phải trả số 1.000.000.000 đồng và lãi suất thì quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn tại bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn tại hợp đồng tín dụng số: 001/2023/3023895041-HĐCVHM/NHCT506 ngày 27/4/2023, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 001/2023/3023895041/HĐBĐ/NHCT506 ngày 20/12/2021, được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G với hộ kinh doanh Trần Thị T1, các bên ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, hộ kinh doanh Trần Thị T1 mới trả lãi cho Ngân hàng đến ngày 10/10/2024, từ ngày 11/10/2024 đến nay thì không trả và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu hộ kinh doanh Trần Thị T1 phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi từ ngày 11/10/2024 đến ngày 26/6/2025 số tiền là 1.213.242.591 đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi là 213.242.591 đồng đồng và tiền lãi từ ngày 27/6/2025 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp hộ kinh doanh Trần Thị T1 không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 264, tờ bản đồ số 04, diện tích 212m², theo GCNQSDĐ số BH 848809, UBND huyện Đ cấp ngày 26/12/2011, chuyển nhượng cho bà Trần Thị T1, theo hồ sơ số: 17-0047.CN.010.

Bị đơn hộ kinh doanh Trần Thị T1 thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 001/2023/3023895041-HĐCVHM/NHCT506 ngày 27/4/2023, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 001/2023/3023895041/HĐBĐ/NHCT506 ngày 20/12/2021 với Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G và mới trả lãi đến ngày 10/4/2024, từ ngày 11/10/2024 đến nay chưa trả. Đến ngày 26/6/2025, hộ kinh doanh Trần Thị T1 còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng 1.213.242.591 đồng, trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi là 213.242.591 đồng. Hộ kinh doanh Trần Thị T1 đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nhưng đề nghị Ngân hàng tạo mọi điều kiện để trả nợ sau vì hiện tại gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế nên không có khả năng trả nợ.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy: Hộ kinh doanh Trần Thị T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết nên Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền khởi kiện yêu cầu hộ kinh doanh Trần Thị T1 phải trả số tiền gốc và lãi suất tính từ ngày 11/10/2024 đến ngày 26/6/2025 tổng cộng số tiền gốc và lãi là 1.213.242.591 đồng, hộ kinh doanh Trần Thị T1 phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 27/6/2025 cho đến khi trả nợ xong. Trường hợp hộ kinh doanh Trần Thị T1 không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 264, tờ bản đồ số 04, diện tích 212m², theo GCNQSDĐ số BH 848809, UBND huyện Đ cấp ngày 26/12/2011, chuyển nhượng cho bà Trần Thị T1, theo hồ sơ số: 17-0047.CN.010 là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Từ những phân tích nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C. Buộc hộ kinh doanh Trần Thị T1 do bà Trần Thị T1 là chủ hộ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G số tiền gốc và lãi suất từ ngày 11/10/2024 đến ngày 26/6/2025 tổng cộng là 1.213.242.591 đồng (làm tròn thành 1.213.243.000 đồng), trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi là 213.242.591 đồng. Hộ kinh doanh Trần Thị T1 tiếp tục phải trả lãi kể từ ngày 27/6/2025 theo hợp đồng tín dụng số 001/2023/3023895041-HĐCVHM/NHCT506 ngày 27/4/2023 cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp hộ kinh doanh Trần Thị T1 không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 264, tờ bản đồ số 04, diện tích 212m², theo GCNQSDĐ số BH 848809, UBND huyện Đ cấp ngày 26/12/2011, chuyển nhượng cho bà Trần Thị T1, theo hồ sơ số: 17-0047.CN.010, đất tọa lạc tại Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông theo quy định của pháp luật.

[7]. Về chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải nộp chi phí tố tụng.

Bị đơn hộ kinh doanh Trần Thị T1 do bà Trần Thị T1 là chủ hộ phải nộp 2.858.000 đồng chi phí tố tụng. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G đã nộp tạm ứng tại Tòa án số tiền 10.000.000 đồng nên hộ kinh doanh Trần Thị T1 do bà Trần Thị T1 là chủ hộ phải trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G số tiền 2.858.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G số tiền là 7.142.000 đồng đã nộp tạm ứng tại Tòa án.

[8]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ số tiền 22.333.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn hộ kinh doanh Trần Thị T1 do bà Trần Thị T1 là chủ hộ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 1.213.242.591 đồng = 48.397.277 đồng (làm tròn 48.397.000 đồng).

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 275, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C đối với bị đơn hộ kinh doanh Trần Thị T1.

2.1. Buộc hộ kinh doanh Trần Thị T1 do bà Trần Thị T1 là chủ hộ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính từ ngày 11/10/2024 đến ngày 26/6/2025 là 1.213.243.000 đồng (*một tỷ hai trăm mười ba triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi là 213.243.000 đồng.

2.2. Kể từ ngày 27/6/2025, hộ kinh doanh Trần Thị T1 tiếp tục phải trả lãi trên số tiền gốc vay 1.000.000.000 đồng, với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 001/2023/3023895041-HĐCVHM/NHCT506 ngày 27/4/2023, được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G với hộ kinh doanh Trần Thị T1 cho đến khi thanh toán xong.

2.3. Trường hợp hộ kinh doanh Trần Thị T1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 264, tờ bản đồ số 04, diện tích 212m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 848809, Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 26/12/2011, chuyển nhượng cho bà Trần Thị T1, theo hồ sơ số: 17-0047.CN.010, đất tọa lạc tại Bon B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí đo đạc, xem xét và thẩm định tại chỗ: Hộ kinh doanh Trần Thị T1 do bà Trần Thị T1 là chủ hộ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G số tiền 2.858.000 đồng (*hai triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ - Phòng G số tiền là 7.142.000đ (*bảy triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) đã nộp tại Tòa án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hộ kinh doanh Trần Thị T1 do bà Trần Thị T1 là chủ hộ phải nộp 48.397.000đ (*bốn mươi tám triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Đ số tiền 22.333.000 đồng (*hai mươi hai triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà ông Dương Xuân B1 đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003091 ngày 29/10/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk RLấp, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đình Quy